

Chùa Đức Quảng và những dấu tích lịch sử

ISSN: 2734-9195 15:38 14/10/2026

Từ bia đá, chuông đồng đến phế tích và những câu chuyện được lưu truyền, chùa Đức Quảng cho thấy di sản không chỉ nằm ở kiến trúc, mà còn trong ký ức, tập quán tín ngưỡng và đời sống tinh thần của cư dân.

Từ những tấm bia đá, quả chuông thế kỷ XIX đến ký ức của người dân, chùa Đức Quảng (Phường Xuân Hòa, Tỉnh Phú Thọ) lưu giữ dấu tích của một không gian văn hóa Phật giáo từng trải qua nhiều biến động lịch sử, góp phần nối dài mạch nguồn văn hóa, tín ngưỡng.

Chùa Đức Quảng - dấu ấn văn hóa của người dân Cao Quang

Chùa Đức Quảng, còn gọi là chùa Quảng hoặc chùa Ngãng, tọa lạc tại Tổ dân phố Cao Quang, Phường Xuân Hòa, Tỉnh Phú Thọ. Chùa nằm trong quần thể tín ngưỡng gồm đình (Cao Quang) - chùa (Đức Quảng) - miếu Thượng (Quảng Tự), trong đó đình Cao Quang đã được công nhận là Di tích lịch sử - văn hóa cấp quốc gia.



Một phần diện tích trong khuôn viên chùa Đức Quảng hiện được người dân sử dụng làm đất canh tác.

Theo tư liệu địa phương và lời kể của các bậc cao niên, Chùa đã có từ lâu đời, nhưng chưa xác định được chính xác niên đại khởi dựng. Ngôi chùa từng gắn bó với đời sống văn hóa, tín ngưỡng của cư dân vùng đất cổ Hiến Lễ (tên nôm là Kẻ Rầy), huyện Bình Tuyền, phủ Phú Bình, xứ Thái Nguyên xưa, sau thuộc xã Cao Minh, thị xã Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, nay là Phường Xuân Hòa, Tỉnh Phú Thọ.

Cụ Hoàng Thị Tư (sinh năm 1931), người dân tổ dân phố Cao Quang, chia sẻ: “Ngày xưa, thời con gái, tôi thường đi lễ chùa Quảng. Khi ấy, chùa chưa có sư trụ trì, chủ yếu là người dân trong làng tự sắm sửa lễ vật, dâng lễ vào ngày Rằm, mồng Một”. Cụ cho biết, ngôi chùa trước đây rất linh thiêng, nhiều người đi qua mà không xuống ngựa, bỏ mũ thì ắt sẽ gặp chuyện không may.

Ngoài ra, mối liên hệ giữa chùa Đức Quảng với lịch sử, văn hóa địa phương còn được thể hiện qua Ngọc phả đình Cao Quang, trong đó ghi chép những truyền tích liên quan đến bà Đặng Thị Huệ và sự tích Thánh Xa Lai.

Theo truyền tụng, Thánh Xa Lai là bộ tướng của Trưng Nhị. Ngài từng chiêu mộ hương binh từ các làng lân cận, theo Hai Bà Trưng đứng lên đánh đuổi quân Hán và lập nhiều chiến công. Với những đóng góp đó, Ngài được phong chức Đô Chỉ Huy Sứ Tiền Tướng Quân. Sau khi mất, Ngài được người dân tôn kính, thờ phụng làm Thành hoàng làng.

Tên tuổi Thánh Xa Lai hiện còn được lưu danh tại đền thờ Hai Bà Trưng ở thôn Hạ Lô, xã Mê Linh, thành phố Hà Nội. Tại đình làng Cao Quang, nhiều sắc phong của các triều đại phong kiến cũng ghi nhận việc thờ phụng Thánh Xa Lai – vị Thành hoàng được người dân tôn kính, hương khói qua nhiều thế hệ.

Qua lời kể của bậc cao niên trong làng, khoảng những năm 1950 - 1954, do ảnh hưởng của chiến tranh, người dân Cao Quang phải sơ tán, làng cũ bị tàn phá, chùa Đức Quảng cũng bị phá hủy. Sau năm 1954, khu vực chùa cũ đã được sử dụng làm đất sản xuất.

Do ngôi chùa bị tàn phá trong chiến tranh, phần lớn di vật, thư tịch và hiện vật thờ tự không còn nguyên vẹn, nhiều hiện vật đã bị phá hủy hoặc thất lạc. Trong số những dấu tích còn lại, ba tấm bia đá và một quả chuông đồng đã được người dân đưa đi cất giữ, bảo quản qua nhiều năm. Hiện nay, ba tấm bia được lưu giữ tại đình Cao Quang và chuông được bảo quản tại chùa Long Vân.

Những di vật này là cơ sở quan trọng để tìm hiểu lịch sử của ngôi chùa. Việc những hiện vật này còn được lưu giữ sau biến động của lịch sử cho thấy vai trò của cộng đồng trong việc bảo tồn những dấu tích còn lại của di sản địa phương.



Tấm bia đá được người dân địa phương lưu giữ đến ngày nay

Những tấm bia đá lưu dấu lịch sử

Trong 03 tấm bia đá, bia số 1 và bia số 2 thuộc loại bia Hậu Phật nhưng không ghi niên đại. Bia số 3 có văn bia Hậu Phật bị ký, ghi ngày 10 tháng 3 năm Minh Mệnh thứ 16, tức năm 1835.

Bia Hậu Phật là loại bia ghi nhận việc hậu Phật, gắn với hoạt động tạo lập công đức và sự đóng góp của những người có công đối với nhà chùa. Vì vậy, nội dung văn bia có thể cung cấp thông tin về hình thức đóng góp, việc ghi nhận công đức và mối quan hệ giữa cộng đồng với nhà chùa trong từng giai đoạn.

Dù đã bị vỡ, mòn theo thời gian, các tấm bia vẫn lưu giữ giá trị nghệ thuật tạo tác. Chữ Hán cổ được khắc trên mặt trước thân bia; phần trán bia có họa tiết hổ phù, phía dưới là hình cánh sen cách điệu. Diềm bia được trang trí bằng các họa tiết hoa lá, dây leo chạm nổi trên gờ thân bia.

Những đặc điểm này góp phần nhận diện giá trị nghệ thuật của các tấm bia đá thời Nguyễn, đồng thời cung cấp nguồn sử liệu có giá trị cho việc nghiên cứu lịch sử chùa Đức Quảng và tìm hiểu kiến trúc cổ tại địa phương.

Chuông đồng đánh thức những giá trị văn hóa, lịch sử

Nếu bia đá lưu lại một phần lịch sử bằng chữ viết, quả chuông lại mang đậm dấu ấn đời sống thực hành Phật giáo qua một loại hình hiện vật thờ tự gắn liền với không gian tu hành và nghi lễ.

Trên chuông có bài minh văn ghi ngày 13 tháng 2 năm Kỷ Hợi, niên hiệu Minh Mệnh thứ 20, tức năm 1839. Đây là căn cứ cho thấy quả chuông được đúc từ thế kỷ XIX, đồng thời bổ sung thêm một mốc thời gian trong quá trình tìm hiểu lịch sử chùa Đức Quảng.



Trên chuông có bài minh văn ghi ngày 13 tháng 2 năm Kỷ Hợi, niên hiệu Minh Mệnh thứ 20

Quả chuông mang những đặc điểm tạo hình có dấu ấn nghệ thuật của chuông thời Lê - Nguyễn. Quai chuông được tạo hình hai rồng đối lưng vào nhau, tạo thành hình vòng cung, miệng ngậm ngọc, mũi to và hếch, mắt tròn, lông mày tạo thành dải dài.

Trên đỉnh quai, hai đuôi rồng xoắn chầu vào họa tiết vân mây hình khánh; hai râu dài chạy dọc theo hai khuỷu, bám vào đỉnh chuông. Thân và chân rồng có nhiều vảy, với bốn móng sắc nhọn.

Theo quan niệm về quy chế sử dụng hình tượng rồng trong thiết chế xã hội thời Nguyễn, rồng năm móng gắn với hoàng đế, trong khi quan lại và thứ dân được sử dụng hình tượng rồng bốn hoặc ba móng. Đặc điểm tạo hình rồng bốn móng trên quai chuông là một chi tiết đáng chú ý khi tìm hiểu nghệ thuật trang trí và bối cảnh văn hóa của hiện vật.

Trong ký ức của người dân Cao Quang, hiện vật này còn gắn với những năm tháng chiến tranh, khi chức năng của nó vượt ra ngoài thực hành các nghi lễ thông thường.

Ông Ngô Duy Nhung, Chi hội trưởng Hội Người cao tuổi tổ dân phố Cao Quang chia sẻ “Trong những năm tháng kháng chiến, chiếc chuông trở thành hiệu lệnh báo động, giúp người dân kịp thời sơ tán, thoát khỏi những đợt tấn công của thực dân Pháp”.

Hai mốc thời gian 1835 và 1839, được ghi nhận trên bia Hậu Phật và chuông đồng, chưa đủ để xác định thời điểm khởi dựng chùa Đức Quảng, nhưng cho thấy nơi đây đã có hoạt động tôn giáo, tín ngưỡng từ thế kỷ XIX.

Phục dựng chùa Đức Quảng gắn với bảo tồn di sản

Dù kiến trúc cũ đã bị phá hủy, khuôn viên chùa vẫn còn phế tích nền móng trên gò cao và một phần tường đá ong. Từ những dấu tích còn lại, người dân đã xây dựng một ngôi miếu nhỏ, hiện vẫn nằm trong khuôn viên chùa.

Đến năm 2017, với sự chung tay, hỗ trợ của một số nhà hảo tâm, ngôi chùa từng bước được dựng lại dưới hình thức nhà tạm. Quá trình phục dựng tiếp tục được thực hiện, tạo lập không gian để người dân duy trì các hoạt động tôn giáo, tín ngưỡng.

Ông Ngô Duy Nhung bày tỏ mong muốn khôi phục các giá trị văn hóa của ngôi chùa, hướng tới hình thành một quần thể di tích gắn với du lịch văn hóa địa phương. Mong muốn này cũng đặt ra yêu cầu kết hợp việc phục dựng với bảo tồn các dấu tích, hiện vật và ký ức cộng đồng, bảo đảm những giá trị còn lại được gìn giữ và trao truyền cho thế hệ sau.

Từ bia đá, chuông đồng đến phế tích và những câu chuyện được lưu truyền, chùa Đức Quảng cho thấy di sản không chỉ nằm ở kiến trúc, mà còn trong ký ức, tập quán tín ngưỡng và đời sống tinh thần của cư dân. Việc Phục dựng, bảo tồn ngôi chùa vì thế không chỉ là gìn giữ những dấu tích còn lại, mà còn là duy trì mối liên hệ giữa di sản với cộng đồng đã gìn giữ và tiếp nối những giá trị ấy qua thời gian.

Tác giả: **Thiên Bình**